TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T S **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST- KDTM	*Từ Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/7/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 49/2020/TLST- KDTM ngày 22/5/2020;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng HTXViệt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà N04 H Đ Th, phường T H, quận C Gi, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Th, chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng HTXViệt Nam- Chi nhánh Bắc Ninh. Địa chỉ: Số 353 đường Trần Hưng Đ, phường ĐPh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Ông Th ủy quyền cho ông Nguyễn Đăng Dvà ông Đào Minh Hlà Cán bộ phòng giao dịch số 1.

* Bị đơn: Ông Đàm Thuận L, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Gi, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Thôn M Đ, xã Hương M, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đàm Thuận O, sinh năm 1990; Anh Đàm Thuận C, sinh năm 1992; Chị Đàm Thị H, sinh năm 1999 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Thôn M Đ, xã Hương M, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ*: Tính đến hết ngày 22/7/2020 ông Đàm Thuận L và bà Trương Thị Gicòn nợ Ngân hàng HTXViệt Nam tổng số tiền là 511.995.300đồng, trong đó nợ gốc là 445.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 66.995.300đồng theo HĐTD Hợp đồng tín dụng số TCTXS 03149 ngày 16/02/2017 và giấy nhận nợ. Ngân hàng HTXViệt Nam không yêu cầu nợ lãi quá hạn: 52.922.000đồng.

* *Về phương án trả nợ*: Ông Đàm Thuận L và bà Trương Thị Giphải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng HTXViệt Nam tổng số tiền là 511.995.300đồng, trong đó nợ gốc là 445.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 66.995.300đồng (Ngân hàng HTXViệt Nam không yêu cầu nợ lãi quá hạn 52.922.000đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 23/7/2020 cho đến ngày ông L, bà Githanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Quyết định thỏa thuận có hiệu pháp luật nếu ông L, bà Gikhông thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng HTXViệt Nam thì Ngân hàng HTXViệt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo HĐTC số TCTS 05 ngày 15/02/2017; số công chứng 0211/2017/HĐTC quyển số 01/CC/HĐGD ngày 15/02/2017 tại Văn phòng công chứng Hoàng Phong, tỉnh Bắc Ninh, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn M Đ, xã Hương M, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CB 272575 do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 22/6/2015 mang tên hộ ông Đàm Thuận L, bà Trương Thị Gi với các chi tiết cụ thể như sau: Thửa đất số 211, tờ bản đồ số 56, diện tích 134,6m^2.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng thì ông L, bà Givẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hạn mức trên.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng HTXViệt Nam tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

* Án phí: Ông L và bà Gi phải chịu 12.239.906 đồng án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Ngân hàng HTXViệt Nam số tiền 13.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0003565 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thị xã TS;
- Chi cục THA;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị MH